

Bản án số: 08/2023/HNGĐ - ST
Ngày 29-3-2022
V/v tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Tuấn Anh.

2. Bà Nguyễn Thị Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Tất – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2022/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Th trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn V trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 12/3/2012 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà

Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V thường xuyên chơi cờ bạc, lô đề, không tu chí làm ăn, chị và gia đình đã rất nhiều lần khuyên bảo nhưng anh V không thay đổi nên đã vi phạm pháp luật và bị Tòa án có thẩm quyền kết án 02 năm tù về tội “Đánh bạc”. Từ tháng 9 năm 2020 khi anh V đi chấp hành án tại Trại giam thì chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay, vợ chồng đã li thân nhau và không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống riêng của nhau nữa. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn V trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh với chị Đỗ Thị Th và thời điểm vợ chồng sống li thân đúng như chị Th đã trình bày. Nay chị Th xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, các con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả cha lẫn mẹ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Th và anh V thống nhất xác định vợ chồng anh chị có hai con chung là Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 26/7/2012 và Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 17/02/2014, hiện nay cả hai cháu đều đang ở với anh V. Chị Th đề nghị khi ly hôn chị xin được nuôi cháu T, giao cho anh V nuôi cháu Q, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Còn anh V xin được nuôi dưỡng cả hai cháu T, Q và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về con riêng: Chị Th và anh V thống nhất xác định vợ chồng không ai có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị Th, anh V thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị

Đỗ Thị Th, xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Th và anh Nguyễn Văn V. Giao cháu Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 26/7/2012 cho chị Th; giao cháu Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 17/02/2014 cho anh V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Th phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn là anh Nguyễn Văn Vũ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Th và anh Nguyễn Văn V là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 12/3/2012 tại UBND xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến khoảng đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V ham chơi, không tu chí làm ăn, thường xuyên cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng cãi, chửi nhau. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn anh V; còn anh V mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là thực tế do nguyên nhân anh ham chơi cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, từ khoảng tháng 10/2020 khi anh đi chấp hành án phạt tù thì chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, anh chị li thân nhau từ đó cho đến nay không còn gặp gỡ gì nhau nữa. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị Th và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho chị Th được ly hôn anh V là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Th và anh V có hai con chung là Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 26/7/2012 và Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 17/02/2014, hiện nay cả hai cháu đều đang ở với anh V. Xét yêu cầu về việc nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử thấy rằng nuôi con vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha mẹ; việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét đến nguyện vọng của con chưa thành niên. Xét thấy cháu T có nguyện vọng xin được ở với mẹ, còn cháu Q có nguyện vọng xin được ở với bố, vì vậy cần giao cho chị Th được quyền nuôi dưỡng cháu T, giao cho anh V được quyền nuôi dưỡng cháu Q, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con riêng; tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp*: Chị Th và anh V cùng thống nhất xác định vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Th và anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 26/7/2012 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 17/02/2014 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th, anh V không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Th, anh V cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

3. Án phí: Chị Đỗ Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000227 ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. (Chị Th đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị Th biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh V vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS H. Kim Bảng;
- UBND xã Thụy Lôi;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thạo

